

# PART 4: TỔNG QUAN



# 1. THÔNG TIN CHUNG

Hình thức	Trắc nghiệm chọn 1 trong 4 đáp án A, B, C, D để trả lời 3 câu hỏi liên quan đến 1 đoạn băng 1 người nói
Số lượng	30 câu hỏi (71-100) ~ 10 cụm
Kĩ năng	Kỹ năng giao tiếp, nghe hiểu và đọc hiểu cần thiết trong cuộc sống hằng ngày và môi trường công sở

## 2. CÁC DẠNG CÂU HỎI

## 2.1. Phân loại

- Dựa vào tính chất câu hỏi:
  - Câu hỏi về chủ đề, mục đích
  - Câu hỏi về danh tính, địa điểm
  - Câu hỏi về chi tiết
  - Câu hỏi về yêu cầu, gợi ý
  - Câu hỏi về hành động tương lai
  - Câu hỏi về hàm ý câu nói
  - Câu hỏi kết hợp bảng biểu

## 2.1. Phân loại

- Dựa vào tính chất câu hỏi:
  - Câu hỏi về chủ đề, mục đích
  - Câu hỏi về danh tính, địa điểm
  - Câu hỏi về chi tiết
  - Câu hỏi về yêu cầu, gợi ý
  - Câu hỏi về hành động tương lai
  - Câu hỏi về hàm ý câu nói
  - Câu hỏi kết hợp bảng biểu

=> Mỗi dạng bài có cách làm và lưu ý riêng. Bắt đầu với dạng câu hỏi dễ trước, khó sau.

## 2.1. Phân loại

- Dựa vào hình thức bài nói:
  - Telephone message Tin nhắn thoại
  - Advertisement Quảng cáo
  - Announcement Thông báo
  - Talk Bài diễn thuyết
  - News report, Broadcast Bản tin, Phát thanh
  - Excerpt from a meeting Trích dẫn từ buổi họp

## 2.1. Phân loại

- Dựa vào hình thức bài nói:
  - Telephone message Tin nhắn thoại
  - Advertisement Quảng cáo
  - Announcement Thông báo
  - Talk Bài diễn thuyết
  - News report, Broadcast Bản tin, Phát thanh
  - Excerpt from a meeting Trích dẫn từ buổi họp

=> Mỗi hình thức có bố cục khác nhau. Nắm được bố cục của từng dạng sẽ giúp việc xác định vị trí thông tin dễ dàng hơn.

## 2.2. Ví dụ

**Q1: Where do the listeners work?**

- (A) At an employment agency
- (B) At a sports arena
- (C) At a conference center
- (D) At a medical clinic

**Q2: What does the speaker imply when she says, "Ms. Jenkins has retired"?**

- (A) A role needs to be filled.
- (B) An e-mail will not be answered.
- (C) A marketing strategy should be revised.
- (D) A process will be less efficient.

**Q3: What will the listeners most likely do next?**

- (A) Check a schedule
- (B) Complete a registration form
- (C) Eat a meal
- (D) Brainstorm some ideas

## 2.2. Ví dụ

**Q1: Where do the listeners work?**

- (A) At an employment agency
- (B) At a sports arena
- (C) At a conference center
- (D) At a medical clinic

=> Câu hỏi danh tính, địa điểm

**Q2: What does the speaker imply when she says, "Ms. Jenkins has retired"?**

- (A) A role needs to be filled.
- (B) An e-mail will not be answered.
- (C) A marketing strategy should be revised.
- (D) A process will be less efficient.

=> Câu hỏi hàm ý câu nói

**Q3: What will the listeners most likely do next?**

- (A) Check a schedule
- (B) Complete a registration form
- (C) Eat a meal
- (D) Brainstorm some ideas

=> Câu hỏi hành động tương lai

## 2.2. Ví dụ

**Q1: Where do the listeners work?**

- (A) At an employment agency
- (B) At a sports arena
- (C) At a conference center
- (D) At a medical clinic

=> Câu hỏi danh tính, địa điểm

**Q3: What will the listeners most likely do next?**

- (A) Check a schedule
- (B) Complete a registration form
- (C) Eat a meal
- (D) Brainstorm some ideas

=> Câu hỏi hành động tương lai

**Q2: What does the speaker imply when she says, "Ms. Jenkins has retired"?**

- (A) A role needs to be filled.
- (B) An e-mail will not be answered.
- (C) A marketing strategy should be revised.
- (D) A process will be less efficient.

=> Câu hỏi hàm ý câu nói



Script:

The final item on our agenda is the annual community health fair. As in previous years, (1) our clinic will have a booth at the fair, where one of our nurses will be available to answer questions and give presentations about maintaining healthy lifestyle. (2) In the past, Mary Jenkins has always managed our booth, but, as you may know, Ms. Jenkins has retired. (2) I want to tell you that working at the fair is a great way to give back to the community, so feel free to get in touch with me. OK, let's end there. As promised, (3) I brought in soup and sandwiches for everyone-the food's in the break room.

Script:

The final item on our agenda is the annual community health fair. As in previous years, (1) our clinic will have a booth at the fair, where one of our nurses will be available to answer questions and give presentations about maintaining healthy lifestyle. (2) In the past, Mary Jenkins has always managed our booth, but, as you may know, Ms. Jenkins has retired. (2) I want to tell you that working at the fair is a great way to give back to the community, so feel free to get in touch with me. OK, let's end there. As promised, (3) I brought in soup and sandwiches for everyone-the food's in the break room.

=> Dạng bài Excerpt from a meeting (Trích dẫn từ buổi họp)

=> Vị trí thông tin cho mỗi câu hỏi thường theo đúng thứ tự trước sau của câu hỏi.

### **3. CÁCH LÀM BÀI CHUNG**

➤ **Bước 1: Đọc câu hỏi**

- Đọc trước câu hỏi và các đáp án: xác định keyword + nhớ nhanh thông tin
- Xác định dạng câu hỏi + vị trí thông tin

➤ **Bước 2: Nghe băng + chọn đáp án**

Vừa nghe băng vừa chọn đáp án theo đúng thứ tự

Thời gian	Việc cần làm
Đoạn băng đọc 3 câu hỏi cuối Part 3 và hướng dẫn cách làm bài Part 4	Đọc nhanh 3 câu đầu tiên 71 - 73 và nhớ thông tin
Đoạn băng đầu tiên	Tập trung nghe + tô đáp án
Đoạn băng đọc từng câu hỏi	Chuyển qua đọc 3 câu hỏi tiếp theo
Đoạn băng tiếp theo	Tập trung nghe + tô đáp án
Đoạn băng đọc từng câu hỏi cuối cùng Part 4	Đã tô xong đáp án, kiểm tra lại một lượt bài làm

Thời gian	Việc cần làm
Đoạn băng đọc 3 câu hỏi cuối Part 3 và hướng dẫn cách làm bài Part 4	Đọc nhanh 3 câu đầu tiên 71 - 73 và nhớ thông tin
Đoạn băng đầu tiên	Tập trung nghe + tô đáp án
Đoạn băng đọc từng câu hỏi	Chuyển qua đọc 3 câu hỏi tiếp theo
Đoạn băng tiếp theo	Tập trung nghe + tô đáp án
Đoạn băng đọc từng câu hỏi cuối cùng Part 4	Đã tô xong đáp án, kiểm tra lại một lượt bài làm

**Lưu ý:** Nếu trong lúc nghe có câu hỏi nào chưa chọn được đáp án, đừng chần chừ, hãy **chuyển** luôn sang câu tiếp theo và **đọc** câu hỏi cho đoạn tiếp.